

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHY - Dược, ĐHTN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học
của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên**

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,06	47	94



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

(Kèm theo Nghị quyết số 131/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu của Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng cơ bản đầy đủ theo khung trình độ Quốc gia, được rà soát, chỉnh sửa dựa trên ý kiến góp ý của các bên liên quan và tham khảo CTĐT của một số trường trong nước và quốc tế, được công bố công khai.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định, được rà soát, cập nhật những vấn đề mới như điều chỉnh chuẩn đầu ra, số lượng học phần, số lượng các tín chỉ, phương pháp kiểm tra đánh giá, tài liệu tham khảo... Tất cả đề cương học phần đều đầy đủ các thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát theo kế hoạch của Nhà trường và được công bố công khai đến các bên liên quan, giúp các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, các tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của các học phần được thiết kế theo hướng dẫn của Trường, cơ bản phù hợp với chuẩn đầu ra. Các học phần có nội dung tương thích, góp phần đạt chuẩn đầu ra và được lấy ý kiến người học hàng năm. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic, tiến trình đào tạo được bố trí cơ bản hợp lý trong từng học kỳ, được rà soát, điều chỉnh, có tham khảo chương trình dạy học của một số trường trong nước và khu vực.

4. Nhà trường đã ban hành triết lý giáo dục “Tâm đức - Trí tài - Nhân ái” và chuyển tải triết lý giáo dục vào hoạt động đào tạo và giới thiệu đến các bên liên quan. Thiết kế các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đa dạng, cơ bản phù hợp với chuẩn đầu ra, được người học đánh giá cao. đề cương chi tiết học phần xác định thời gian tự học, tự nghiên cứu, các hoạt tự học khá phong phú. Hoạt động nghiên cứu khoa học thu hút rất đông sự tham gia của sinh viên góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

5. Nhà trường ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá người học nhằm đo lường được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các quy định về hình thức, thời gian, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá của người học được phổ biến,

công khai và thực hiện nghiêm túc. Các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, đảm bảo đo lường các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo. Các quy định về phản hồi đầy đủ, rõ ràng được phổ biến, công khai tới người học và thực hiện đầy đủ, người học dễ dàng tiếp cận và hài lòng với việc giải quyết các khiếu nại về kiểm tra đánh giá.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch, phát triển theo chiến lược phát triển, đề án và kế hoạch phát triển đội ngũ của Trường. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có trình độ tiến sĩ chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ người học/giảng viên của CTĐT được duy trì ở mức thấp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu theo quy định. Việc quy đổi khối lượng công việc theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, triển khai thống nhất và có quy định cụ thể, được giám sát thường xuyên. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng, được phổ biến công khai Năng lực giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá hằng năm. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên có tỷ lệ tham gia cao, được giám sát, đánh giá hằng năm. Hoạt động quản trị theo kết quả công việc được thực hiện, gắn kết quả đánh giá với thu nhập tăng thêm và khen thưởng. Kết quả thi đua, khen thưởng được công khai, tạo động lực khuyến khích đội ngũ. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên được xác định rõ ràng, được giám sát, đánh giá hằng năm. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên CTĐT có số lượng đề tài, công bố khoa học cao, góp phần khẳng định uy tín học thuật và cải tiến chất lượng nghiên cứu khoa học.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch, có lộ trình phát triển theo Chiến lược phát triển trường và Đề án vị trí việc làm. Chính sách tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên trên cơ sở nhu cầu từ các đơn vị và triển khai nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Đội ngũ nhân viên đáp ứng đầy đủ về số lượng và chất lượng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được xác định dựa trên ý kiến từ các bên liên quan. Thông tin tuyển dụng được công bố công khai. Đội ngũ nhân viên được đánh giá, xếp loại định kỳ hằng tháng, hằng năm. Kết quả đánh giá được sử dụng để xét thu nhập tăng thêm, thi đua khen thưởng. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên được xác định dựa trên yêu cầu công việc và định hướng phát triển làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng Trong chu kỳ đánh giá, đội ngũ nhân viên đã tham gia nhiều lượt đào tạo, với kinh phí đảm bảo theo kế hoạch. Chế độ làm việc của đội ngũ nhân viên được xác định, theo dõi, giám sát, đánh giá hằng tháng và hằng năm. Cán bộ, viên chức, người lao động hài lòng với công tác quản trị theo kết quả công việc, tạo động lực làm việc tích cực.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chính sách tuyển sinh tốt, tuyển chọn được nhiều người học có năng lực theo học CTĐT. Tiêu chí tuyển chọn người học được xác định cụ thể, chính sách ưu tiên trong xét tuyển thu hút người học có thành tích tốt trong học tập. Hoạt động giám sát quá trình học tập và rèn luyện của người học được xác định rõ ràng; có cơ sở dữ liệu thông tin về kết quả học tập và rèn luyện của người học. Nhiều hoạt động tư vấn học tập hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác được tổ chức thực hiện, giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học. Môi trường học tập và làm việc thân thiện, tạo tâm lý thoải mái cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có diện tích phù hợp, đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/người học theo quy định, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện có đầy đủ các phòng chức năng, có các quy định, hướng dẫn và trang thiết bị, phần mềm quản lý, hỗ trợ phù hợp; có đội ngũ cán bộ quản lý đúng chuyên môn; có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho CTĐT. Hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành có đầy đủ trang thiết bị, được duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp hằng năm. Trường có Bệnh viện thực hành và Trung tâm mô phỏng hỗ trợ tích cực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin có hệ thống mạng tốc độ cao, có hệ thống máy chủ, máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi, cổng thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho các hoạt động của Trường. Một số nội quy, quy định có liên quan đến môi trường, sức khỏe và an toàn được xây dựng và ban hành, được triển khai thực hiện và kiểm tra đánh giá.

10. CTĐT thể hiện nhiều điểm mạnh nổi bật về nâng cao chất lượng. Nhà trường đã xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý, rà soát và cải tiến CTĐT định kỳ một cách bài bản, đảm bảo tính liên tục và phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Quá trình dạy học, phương pháp dạy học và lượng giá được đánh giá, điều chỉnh thường xuyên để đáp ứng các chuẩn đầu ra. Kết quả nghiên cứu khoa học được tích hợp hiệu quả vào nội dung giảng dạy, đồng thời hỗ trợ cải tiến hoạt động học tập của người học. Các dịch vụ hỗ trợ như thư viện, phòng thí nghiệm và hệ thống công nghệ thông tin được chú trọng nâng cao chất lượng thông qua đánh giá và cải tiến liên tục. Ngoài ra, cơ chế phản hồi từ các bên liên quan được tổ chức có hệ thống, thường xuyên được đánh giá và điều chỉnh để nâng cao hiệu quả. Những điểm mạnh này phản ánh sự cam kết mạnh mẽ của nhà trường trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng CTĐT.

11. CTĐT thể hiện nhiều điểm mạnh trong việc quản lý và cải tiến chất lượng so với các mốc chuẩn tham chiếu. Cụ thể, tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, cập nhật và giám sát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý dữ liệu hiệu quả. Nhà trường có số liệu tin cậy về tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp. Đối sánh nội bộ giữa các ngành trong trường cho thấy người học tốt nghiệp ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học có tỷ lệ tìm được việc làm ở mức cao. Các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được khuyến khích, số lượng đề tài và bài báo tăng qua các năm. Nhà trường có cơ chế giám sát chặt chẽ hoạt động nghiên cứu khoa học của người học từ chuẩn bị đề cương đến nghiệm thu và quản lý kết quả nghiên cứu. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát toàn diện với nhiều đối tượng và nội dung đa dạng. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch cải tiến chất lượng CTĐT. Những điểm mạnh này thể hiện cam kết của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo liên tục được đánh giá thông qua các chỉ số đo lường cụ thể và phản hồi thực tế từ các bên liên quan.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh và bổ sung định hướng của CTĐT cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; rà soát chuẩn đầu ra đảm bảo rõ ràng, xác định mức độ cần đạt của chuẩn đầu ra phù hợp hơn, chia các chuẩn đầu ra thành các PI để tạo thuận lợi cho việc đo lường đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học; lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, các nhà khoa học chuyên ngành, nhà quản lý giáo dục về chuẩn đầu ra/CTĐT.

2. Bổ sung đề cương chi tiết học phần Khóa luận tốt nghiệp, xem xét việc lấy ý kiến các bên liên quan về bản mô tả CTĐT, cải tiến hoạt động phổ biến bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần để nâng cao hiệu quả; rà soát các đề cương chi tiết học phần về chuẩn đầu ra, về sự phù hợp giữa chuẩn đầu ra với các chỉ tiêu thực hành; xem xét việc công khai đề cương chi tiết các học phần trên website của Trường cho các bên liên quan ngoài Trường được dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu nhằm tăng thu hút cho nguồn tuyển sinh.

3. Ban hành quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của phương pháp giảng dạy, phương pháp học, phương pháp kiểm tra đánh giá học phần để đảm bảo đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá của học phần để cải tiến giúp người học đạt được chuẩn đầu ra, rà soát phương pháp giảng dạy của các học phần thực hành sao cho phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh về nội dung chương trình, hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá để cải tiến CTĐT sâu hơn.

4. Ban hành hướng dẫn cụ thể việc triển khai, chuyển tải triết lý giáo dục vào hoạt động đào tạo của Trường; từng bước đầu tư, triển khai các phương pháp dạy học hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, tăng cường xây dựng bài giảng E-learning giúp người học chủ động hơn trong học tập; rà soát đề cương chi tiết học phần, bổ sung nội dung tự học và tài liệu tham khảo cụ thể, quy định rõ ràng việc kiểm tra đánh giá với các nội dung tự học.

5. Tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn giảng viên lựa chọn phương pháp kiểm tra đánh giá và thiết kế đề thi phù hợp với chuẩn đầu ra, xây dựng công cụ và quy trình thực hiện đánh giá mức độ đạt của chuẩn đầu ra theo quy định; xem xét sửa đổi quy định cấu trúc đề thi để đánh giá đúng mức độ chuẩn đầu ra của các học phần, tăng cường giám sát hoạt động ra đề thi/ngân hàng câu hỏi đảm bảo đề thi phù hợp để đánh giá đúng mức đạt chuẩn đầu ra của từng học phần; thực hiện phân tích đề thi, phổ điểm cho tất cả các học phần với các hình thức thi để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi; tăng cường ứng dụng CNTT vào việc xử lý phúc khảo bài thi nhằm đơn giản hơn các thủ tục của hoạt động này.

6. Thực hiện phân tích đầy đủ nhu cầu nhân sự gắn với yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng cơ chế dự báo và đối sánh định kỳ giữa kế hoạch và kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh; hoàn thiện cơ chế giám sát khối lượng công việc bằng phần mềm quản lý thống nhất, minh bạch; điều chỉnh quy định quy đổi giờ chuẩn cho nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng theo hướng lượng hóa cụ thể; tăng cường chính sách thu hút và đào tạo giảng viên trình độ cao; bổ sung các tiêu chí cụ thể hơn về năng lực nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm thực tiễn trong tuyển dụng, bổ nhiệm; mở rộng kênh công bố thông tin tuyển dụng qua nhiều hình thức, nền tảng để nâng cao tính minh bạch và thu hút nhân sự; hoàn thiện hệ thống KPIs đánh giá giảng viên theo hướng lượng hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ quản lý nhân sự để tích hợp dữ liệu đánh giá; đồng thời gắn kết quả đánh giá với công tác bổ nhiệm, khen thưởng và bồi dưỡng đội ngũ; chú trọng mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng có tính định lượng, tăng số giảng viên tham gia đào tạo tiến sĩ, đặc biệt ở nước ngoài; huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ; hoàn thiện tiêu chí lượng hóa kết quả công việc, sớm hoàn thiện và áp dụng đồng bộ phần mềm quản lý giờ giảng; tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của giảng viên về việc quản trị theo kết quả công việc, về thi đua, khen thưởng và công nhận của các cấp một cách bài bản, đầy đủ và toàn diện; tích hợp cơ chế phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến liên tục; xây dựng hệ thống chỉ báo định lượng và định tính để giám sát chất lượng nghiên cứu khoa học; tăng cường đối sánh kết quả giữa các đơn vị trong trường và với các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực; thiết lập cơ chế phản hồi và hợp tác nghiên cứu để nâng cao uy tín và tác động xã hội.

7. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm theo hướng lượng hóa, chi tiết hóa cho từng vị trí, bổ sung yêu cầu về kỹ năng mềm và công nghệ thông tin; thiết lập cơ chế chuẩn hóa việc lấy ý kiến từ các bên liên quan về tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm; mở rộng hình thức công khai qua nhiều kênh truyền thông để tăng tính dân chủ và minh bạch; xây dựng bộ chỉ số KPI dành cho nhân viên, trong đó có các chỉ báo định lượng về năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc, theo hướng tiếp cận năng lực rõ nét hơn; tích hợp kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào quy trình đánh giá để phản ánh đầy đủ hơn chất lượng đội ngũ nhân viên; bổ sung các khóa đào tạo bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm và định hướng nghề nghiệp; xây dựng cơ chế đánh giá tác động sau đào tạo, bồi dưỡng để xác định hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên; xây dựng hệ thống KPI để lượng hóa hiệu quả công việc, đặc biệt ở các lĩnh vực hỗ trợ gián tiếp; định kỳ triển khai khảo sát mức độ hài lòng và phản hồi của các bên liên quan về quản trị công việc, đánh giá và khen thưởng nhằm cải tiến liên tục.

8. Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cập nhật chính sách và tiêu chí tuyển sinh cập nhật các tiêu chí; khảo sát lấy ý kiến sinh viên mới nhập học làm cơ sở cải tiến chính sách tuyển sinh cho những năm tiếp theo; mở rộng phạm vi khảo sát, lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan ngoài Trường về các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn làm cơ sở cải tiến tiêu chí và phương pháp tuyển chọn

người học; rà soát, cải tiến quy trình, quy định về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học; chú trọng hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho người học, tăng cường khả năng tiếp cận của người học với công nghệ hiện đại và ứng dụng AI trong kỹ thuật xét nghiệm y học; thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập; tổ chức, cải tiến hoạt động xây dựng cơ sở vật chất tránh ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan sư phạm, vệ sinh, an toàn của hoạt động dạy và học của CTĐT.

9. Xây dựng mới, bố trí, sắp xếp không gian làm việc riêng cho giảng viên toàn thời gian, phòng làm việc dành cho các giáo sư, phó giáo sư; tăng cường số hóa giáo trình, sách chuyên khảo do giảng viên, nghiên cứu viên của CTĐT biên tập, xuất bản, tài liệu được cập nhật mới và các tài liệu nội sinh của Trường và CTĐT; mở rộng quy mô phòng thí nghiệm, giảm số lượt quay vòng, rà soát, sửa chữa, thay thế, nâng cấp kịp thời các trang thiết bị, mô hình mô phỏng, tăng cường đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thí nghiệm, thực hành; rà soát, bổ sung số lượng máy tính và phần mềm ứng dụng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu; nâng cấp phần mềm quản lý đồng bộ tất cả các trình độ đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý điều hành chuyên môn; hằng năm đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai và báo cáo theo quy định; xây dựng, ban hành quy định tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn thống nhất, áp dụng chung trong toàn Trường; cải tạo, nâng cấp các tòa nhà cũ chú ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Tinh gọn các quy trình quản lý, thiết lập các chỉ số đo lường hiệu quả và ứng dụng công nghệ để hỗ trợ rà soát và cải tiến CTĐT; tham khảo CTĐT tương tự của các trường đại học trên thế giới để cập nhật nội dung các học phần; tập trung đánh giá chi tiết hiệu quả của các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, đồng thời tổ chức bồi dưỡng giảng viên về các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá tiên tiến; có quy trình áp dụng nghiên cứu khoa học vào giảng dạy một cách có hệ thống; ưu tiên cải thiện các tiện ích cơ bản đối với người học đi kèm với các chỉ số đánh giá sau cải tiến; tối ưu hóa việc thu thập ý kiến phản hồi thông qua các công cụ trực tuyến, nâng cao tỷ lệ phản hồi và thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều để tăng sự tin tưởng và gắn kết của các bên liên quan.

11. Phân tích chuyên sâu nguyên nhân thôi học và tốt nghiệp muộn của người học, đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ người học; mở rộng phạm vi đối sánh các chỉ số như thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ có việc làm, hoạt động nghiên cứu khoa học, và mức độ hài lòng của CTĐT với các CTĐT tương tự của các cơ sở đào tạo bên ngoài để có dữ liệu tham chiếu toàn diện; tối ưu hóa hệ thống quản lý bằng cách số hóa dữ liệu liên quan đến nghiên cứu khoa học và khảo sát ý kiến, giúp tự động hóa việc theo dõi, phân tích và báo cáo; tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động tổ chức các sự kiện kết nối việc làm, và mở rộng nguồn tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học; đo lường hiệu quả của các giải pháp cải tiến để đảm bảo các điều chỉnh có tác động tích cực đến chất lượng đào tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.